

**TÒA ÁNNHÂN DÂN
HUYỆN LT
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2023/HS-ST
Ngày 21-4- 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN LT, TỈNH VĨNH PHÚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Ánh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Đức; Ông Đỗ Ngọc Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Quốc Khánh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Toàn- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2023/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Triệu Đức C (tên gọi khác: Vũ Đức C), sinh ngày 15/4/1998; nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Không xác định và bà Triệu Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không.

- Tiền sự: 03:

+ Quyết định số 11 ngày 17/8/2022, Công an xã V, huyện LT xử phạt vi phạm hành C đối với Triệu Đức C về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt 1.000.000đ (C chưa nộp phạt).

+ Quyết định số 13 ngày 22/9/2022, Công an xã V, huyện LT xử phạt vi phạm hành C đối với Triệu Đức C về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, mức phạt 2.000.000đ (C chưa nộp phạt).

+ Quyết định số 171 ngày 13/10/2022, UBND xã V áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn đối với Triệu Đức C, thời hạn 03 tháng, kể từ ngày 13/10/2022 (C chưa chấp hành xong).

Nhân thân:

+ Quyết định số 62 ngày 19/3/2019, Công an huyện V xử phạt vi phạm hành C đối với Triệu Đức C về hành vi Trộm cắp tài sản, mức phạt 1.000.000đ, C nộp phạt ngày 15/5/2019.

+ Quyết định số 64 ngày 05/4/2019, Công an huyện V xử phạt vi phạm hành C đối với Triệu Đức C về hành vi mua số lô, số đề trái phép, mức phạt 350.000đ, C nộp phạt ngày 07/5/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/01/2023 đến nay (có mặt).

+ Bị hại: Chị Phan Thị Đại T, sinh năm 1979 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn Sơn P, xã V, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Tạ Văn T, sinh năm 1999 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn S, xã V, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bà Triệu Thị L, sinh năm 1959 (có mặt)

Nơi cư trú: Thôn X, xã V, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Người làm chứng: Anh Nguyễn T1, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Thôn Phan Dư, xã Cao Phong, huyện Sông Lô, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Triệu Đức C, sinh năm 1998, ở thôn X, xã V, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc là đối tượng nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 07/01/2023, C nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên một mình đi bộ quanh xã V, huyện LT xem ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến nhà chị Phan Thị Đại T, sinh năm 1979, ở thôn Sơn Phùng, xã V, huyện LT, C thấy cổng khóa, quan sát xung quanh thấy không có ai nên C trèo qua tường rào xây đi ra phía sau nhà chị T thì thấy các cánh cửa nhà đều đóng khóa và có 01 cửa nhôm kính ở phía sau nhà cài then ngang bên trong nên C cầm 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 41,5cm có sẵn ở thềm nhà chị T cạy cánh cửa này đi vào nhà bếp thì thấy có một cửa gỗ cài then bên trong, C dùng dao cạy cửa gỗ rồi đi vào phòng ngủ nhà chị T, C ném bỏ con dao trong phòng ngủ rồi lục soát thì thấy dưới đệm ở đầu giường ngủ có số tiền 700.000đ, C đút số tiền này vào túi quần đang mặc, sau đó C thấy có 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP đang sạc pin để trên mặt bàn nên C rút dây sạc ra rồi ôm chiếc máy tính trên trốn thoát ra ngoài theo lối vào ban đầu. Sau khi trộm cắp được tài sản của chị T, C gọi điện thoại cho anh Tạ Văn T, sinh năm 1999, ở thôn S, xã V nói “Tôi có cái Laptop bạn có

mua không”, anh T nói “Cứ đem xuống đây xem thế nào đã” rồi C đi bộ đến khu vực gầm cầu chui cao tốc N đón xe taxi của anh Nguyễn T1, sinh năm 1977, ở xã C, huyện S đang chờ khách đi đến cửa hàng điện thoại của anh T ở thôn S, xã V. Tại đây, C nói dối anh T chiếc máy tính xách tay HP là của C không có nhu cầu sử dụng nên bán, tin tưởng C nên anh T đồng ý mua chiếc máy tính xách tay trên với giá 2.600.000đ, do trước đó C còn nợ 600.000đ nên anh T đưa cho C số tiền 2.000.000đ. Số tiền trên C tiêu xài cá nhân hết. Đến ngày 09/01/2023, C đến Công an huyện LT đầu thú.

Quá trình điều tra, chị T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao bằng kim loại dài 41,5cm, anh T giao nộp 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP và số tiền 600.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐG ngày 10/01/2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện LT, kết luận: Trị giá 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu: HP, màu: xám - đen, kích thước màn hình: 14 inch, sản xuất năm 2020 là 6.000.000đ.

Đối với anh Tạ Ngọc T là người mua chiếc máy tính xách tay của C. Quá trình điều tra xác định anh T không biết tài sản trên do C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với anh Nguyễn T1 là lái xe taxi chở C đi bán chiếc máy tính xách tay, quá trình điều tra xác định anh T1 không biết C đi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là có căn cứ.

Đối với hành vi của Triệu Đức C dùng dao cạy then cửa nhà chị T, quá trình điều tra xác định cánh cửa của gia đình chị T không bị thiệt hại gì, vẫn sử dụng bình thường nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

* Về vật chứng vụ án:

- 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám – đen, kích thước màn hình: 14 inch, 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 41,5cm, phần lưỡi rộng nhất 7,2cm, dày 0,4cm là tài sản của chị Phan Thị Đại T, Cơ quan điều tra đã trả lại Chị T các đồ vật, tài sản trên. Đối với số tiền 700.000đ, C trộm cắp của chị T đã tiêu xài hết, chị T yêu cầu C phải bồi thường 700.000đ.

- Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen C dùng để gọi cho anh T bán chiếc máy tính xách tay, quá trình điều tra C khai đã bán cho một người qua đường nên Cơ quan điều tra không thu giữ được.

* Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra C cùng gia đình đã bồi thường cho chị T số tiền 700.000đ, chị T đã nhận đủ tiền và có đơn xin giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự cho C. Anh T yêu cầu C trả số tiền 2.600.000đ, trong đó có 600.000đ anh T giao nộp cho Cơ quan, C phải trả số tiền 2.000.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Triệu Đức C đã thành khẩn khai nhận rõ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-LT ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện LT truy tố bị cáo Triệu Đức C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LT thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đề nghị tuyên bố bị cáo Triệu Đức C phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị xử phạt Triệu Đức C từ 11 tháng đến 13 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị hại chị Phan Thị Đại T có mặt tại phiên tòa xác nhận đã nhận lại tài sản, xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và không có yêu cầu gì khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Triệu Thị L có mặt tại phiên tòa không yêu cầu C phải trả lại số tiền 700.000đ là tiền bà thay C bồi thường cho chị T; anh Tạ Ngọc T không yêu cầu C phải trả 2.000.000đ là số tiền anh Tuấn mua máy tính xách tay của C.

C không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và phụng dưỡng mẹ già.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện LT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện LT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Triệu Đức C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với

các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chị Phan Thị Đại T nên khoảng 08 giờ ngày 07/01/2023, tại nhà Chị T ở thôn S, xã V, huyện LT, tỉnh Vĩnh Phúc, Triệu Đức C đã lén lút trộm cắp của chị T số tiền 700.000đ và 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP. Tổng trị giá tài sản chiếm đoạt là 6.700.000đ.

[3] Hành vi nêu trên của Triệu Đức C đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*”.

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, chưa có tiền án, có 03 tiền sự, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Ngoài ra bị cáo đã tác động để mẹ đẻ là bà Triệu Thị L bồi thường cho chị Phan Thị Đại T số tiền 700.000đ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục là cần thiết.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*”. Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, tài sản, vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Đối 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám – đen, kích thước màn hình: 14 inch, 01 con dao bằng kim loại có tổng chiều dài 41,5cm, phần lưỡi rộng nhất 7,2cm, dày 0,4cm, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Phan Thị Đại T. Chị T đã nhận lại các tài sản nêu trên và không có yêu cầu bồi thường hoặc yêu cầu gì khác, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen C dùng để gọi cho anh T bán chiếc máy tính xách tay, quá trình điều tra C khai đã bán cho một người qua đường nên Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 700.000đ C đã **trộm cắp** của chị T, quá trình điều tra bà Triệu Thị L (mẹ bị cáo C) đã trả cho chị T. Bà L không đề nghị Triệu Đức C trả cho bà số tiền 700.000đ nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 2.000.000đ là tiền anh Tạ Ngọc T bỏ ra mua 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP, màu xám – đen, kích thước màn hình: 14 inch của Triệu Đức C, anh T **không yêu cầu C phải trả lại anh số tiền trên** nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Đối với số tiền 600.000đ anh T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của anh T, cần trả lại anh T.

[7] Về án phí: Bị cáo Triệu Đức C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Đức C phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự: xử phạt bị cáo Triệu Đức C 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào **khoản 2 Điều 47** của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Trả lại anh Tạ Ngọc T 600.000đ là tiền hợp pháp của anh T.

(Vật chứng có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 19 tháng 4 năm 2023 giữa Công an huyện LT và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LT).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Triệu Đức C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện LT;
- TAND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Công an huyện LT;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện LT;
- Lưu HS, VP, THAHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Kim Thị Ánh Vân